TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2025/HS-ST
Ngày 21-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Văn Quýnh** và bà **Lê Thị Thu Anh**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Hồng Sơn**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/TLST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T1** (không có tên gọi khác); sinh ngày 24 tháng 3 năm 1969 tại Thành phố Hải Phòng.

Nơi thường trú: thôn Quảng Chính 4, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Coóng và bà Đoàn Thị Lệ; chồng Đinh Khắc K; có 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú ngày 14/5/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Bế Văn T2** (không có tên gọi khác); sinh ngày 14 tháng 3 năm 1992 tại tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn Quảng Chính 7, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Kim Lan và bà Lê Thị Ví; vợ Hoàng Thị Gái (đã ly hôn); có 01 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 20/9/2016, bị Công an huyện Hải Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐXP-VPHC, phạt tiền 5.000.000 đồng, nhưng chưa thi hành; nhân thân: ngày 10/7/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2020; ngày 05/01/2021, bị Công an huyện Hải Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐXP-VPHC, phạt tiền 3.000.000 đồng, đã thực hiện nộp ngày 14/01/2021.

Bị cáo đầu thú ngày 14/5/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lò Văn Đ** (không có tên gọi khác); sinh ngày 17 tháng 9 năm 2002 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi thường trú: Bản Chiềng Tông, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện tại: khu Quảng Điền, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái Đen; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Sung và bà Lò Thị Tuyển; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú ngày 14/5/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh **Bế Văn H**, sinh năm: 1990; nơi thường trú: thôn Quảng Chính 4, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt có lý do.

2. Ông **Đinh Khắc K**, sinh năm: 1969; nơi thường trú: thôn Quảng Chính 4, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Chị **Hoàng Thị B**, sinh năm: 1987; nơi thường trú: thôn Khe Giềng, xã Quang Minh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng*: Cà Thị X, Lò Thị K1, Phạm Văn K2, Nguyễn Văn M, Bùi Quyền L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Nguyễn Thị T1 quản lý, kinh doanh nhà nghỉ Đinh Khái có địa chỉ tại thôn Quảng Chính 4, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình kinh doanh, T1 thấy một số khách có nhu cầu mua dâm nên T1 đã nảy sinh ý định sử dụng nhà nghỉ để cho khách thực hiện mua bán dâm nhằm kiếm lời. Do biết Bế Văn T2 có nhân viên phục vụ mại dâm nên tháng 5/2025, T1 đã liên hệ và thống nhất với T2, khi có khách hỏi thì T1 sẽ gọi T2 để T2 chỉ đạo nhân viên đến nhà nghỉ của T1 bán dâm. Số tiền bán dâm T1 sẽ thu là 600.000 đồng/lượt, T1 lấy 200.000 đồng. Số tiền 400.000 đồng còn lại, T1 đưa cho gái bán dâm cầm về đưa cho T2, T2 cầm 200.000 đồng và chia cho gái bán dâm 200.000 đồng. Sau khi thỏa thuận với T1 xong, T2 thỏa thuận với Cà Thị X, Lò Thị K1 là những nhân viên rót bia tại các cơ sở kinh doanh Karaoke và được tất cả đồng ý, đồng thời T2 thuê Lò Văn Đ chở gái bán dâm đến địa điểm bán dâm cho khách và trả công 5.000.000 đồng/tháng và cũng được Đ đồng ý. T2 lập nhóm Zalo *"Gia đình hoà thuận"* gồm có T2, Đ, K, X để điều hành hoạt động môi giới mại dâm.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/5/2025, khi T1 đang quản lý nhà nghỉ Đinh K thì Nguyễn Văn M, Phạm Văn K2 và Bùi Quyền L đến. Miên, Kiên đặt vấn đề muốn mua dâm còn Linh nhỏ tuổi nên chỉ ngồi ngoài, không tham gia gì. T1 thỏa thuận với Miên và Kiên giá mua dâm 01 (một) lần là 600.000 đồng/người, Miên và Kiên đồng ý. Sau đó Miên đưa cho T1 100.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản tiếp cho T1 500.000 đồng. Kiên đưa trực tiếp cho T1 600.000 đồng tiền mặt. Nhận tiền

xong, T1 sắp xếp cho Miên vào phòng số 06 và Kiên vào phòng số 07 để đợi gái bán dâm. Sau đó, T1 sử dụng điện thoại gọi cho T2 bảo cần 02 (hai) gái đến nhà nghỉ Đinh Khái để bán dâm cho khách, T2 đồng ý và nhắn lên nhóm rồi Đ chở Kiên, Xinh đi bán dâm. Tuy nhiên, Kiên đến ngày kinh nguyệt, không bán dâm được nên quay về còn Xinh được sắp xếp vào phòng 07 bán dâm cho Kiên. Do chỉ có 01 (một) gái bán dâm nên T1 gọi cho Hoàng Thị B là gái bán dâm tự do đến bán dâm. T1 bảo B vào phòng số 06 bán dâm cho Miên. Sau khi Miên mua dâm với B xong, B đi về thì Miên tiếp tục có nhu cầu mua dâm lần hai nên Miên bảo T1 và tiếp tục chuyển khoản số tiền 600.000 đồng cho T1. Sau khi nhận được tiền, T1 lại bảo B quay lại phòng số 06 bán dâm cho Miên lần 02. Đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an tỉnh Quảng Ninh đến kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Đinh Khái thì phát hiện tại phòng 06 có Nguyễn Văn M và Hoàng Thị B, tại phòng 07 có Phạm Văn K2 và Cà Thị X đang thực hiện mua bán dâm. Tại phòng số 06 thu giữ 01 (một) bao cao su chưa qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; tại phòng số 07 thu giữ 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng được để trong vỏ đã bị xé rách; 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro Max của Cà Thị X; số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là số tiền mà Hoàng Thị B có được từ việc bán dâm lần 01 cho Miên.

Ngày 14/5/2025, Nguyễn Thị T1, Bế Văn T2 và Lò Văn Đ đầu thú. Trong đó: Nguyễn Thị T1 giao nộp số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) có được từ việc chứa mại dâm và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; Bế Văn T2 giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax; Lò Văn Đ giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển kiểm soát14N1-16827.

Ngoài ra khám xét khẩn cấp tại phòng ngủ của Cà Thị X và Lò Thị K1 còn thu giữ 01 (một) hộp đựng bao cao su bên trong đựng 06 (sáu) bao cao su chưa qua sử dụng của Bế Văn T2 đưa để sử dụng khi bán dâm. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn tiếp nhận số tiền 2.000.000 đồng do ông Đinh Khắc K (chồng của Nguyễn Thị T1) giao nộp là số tiền thu lời bất chính của Nguyễn Thị T1, số tiền 2.800.000 đồng do anh Bế Văn H (anh trai của Bế Văn T2) giao nộp là số tiền thu lời bất chính của Bế Văn T2.

Quá trình điều tra còn xác định được trong ngày 13/5/2025, Bế Văn T2, Lò Văn Đ còn làm trung gian, dẫn dắt, môi giới để Lò Thị K1, Cà Thị X bán dâm cho những người không quen biết nhiều lần, với phương thức khi có khách gọi điện cần đưa gái bán dâm đến địa chỉ nào thì T2 sẽ tự thỏa thuận giá với khách, sau đó T2 lên nhóm Zalo*"Gia đình hoà thuận"*, để điều gái đi bán dâm theo yêu cầu của khách và Đ có nhiệm vụ chở gái bán dâm đến địa chỉ đó, sau khi bán dâm xong thì gái bán dâm tự thu tiền của khách rồi đem về đưa cho Tư, T2 là người chia lại, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào hồi 13 giờ 24 phút ngày 13/5/2025, T2 bảo Đ nhắn lên nhóm Zalo *"Gia đình hoà thuận"* điều Xinh đi bán dâm tại nhà nghỉ Khánh Linh thuộc phố Trần Quốc Toản, xã Quảng Hà cho một người khách không quen biết. Sau đó, T2 bảo Đ chở Xinh đi bán dâm tại đây. Sau khi bán dâm, Xinh đưa cho T2 số tiền 400.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào hồi 13 giờ 51 phút ngày 13/5/2025, sau khi nhận điện thoại

của một người không quen biết, T2 bảo Đ nhắn lên nhóm Zalo *"Gia đình hoà thuận"* điều Xinh đi bán dâm tại nhà nghỉ Đức Thịnh 2 thuộc khu Ghềnh Võ, xã Quảng Hà và dặn Xinh thu của khách 600.000 đồng. Sau đó, T2 bảo Đ chở Xinh đi bán dâm tại đây. Sau khi bán dâm, Xinh đưa cho T2 số tiền 600.000đồng.

Lần thứ ba: Vào hồi 20 giờ 12 phút ngày 13/5/2025, T2 nhắn lên nhóm Zalo *"Gia đình hoà thuận"* điều Xinh đi bán dâm tại nhà nghỉ Đinh Khái thuộc thôn Quảng Chính 4, xã Quảng Hà. Sau đó, T2 bảo Đ chở Xinh đi bán dâm tại đây. Đến nơi, Đ và Xinh không thấy khách mua dâm xuất hiện nên quay về.

Lần thứ tư: Vào hồi 20 giờ 34 phút ngày 13/5/2025, sau khi nhận điện thoại của một người không quen biết, T2 nhắn lên nhóm Zalo *"Gia đình hoà thuận"* điều Kiên đi bán dâm tại nhà nghỉ Khánh Linh thuộc phố Trần Quốc Toản, xã Quảng Hà. Lúc này, do Đ đang chở Xinh, nên T2 gọi xe ôm rồi cùng Kiên đi bán dâm. Đến nơi, T2 quay về nhà trọ còn Kiên ở lại bán dâm cho khách.

Lần thứ năm: Vào hồi 20 giờ 40 phút ngày 13/5/2025, sau khi nhận điện thoại của một người không quen biết, T2 nhắn lên nhóm Zalo *"Gia đình hoà thuận"* điều Xinh đi bán dâm tại nhà nghỉ Đức Thịnh 1 thuộc khu Ghềnh Võ, xã Quảng Hà. Do Đ lúc này đang bận công việc, nên T2 gọi xe ôm rồi chở Xinh đi bán dâm. Đến nơi, T2 quay về phòng trọ còn Xinh ở lại bán dâm cho khách.

Lần thứ sáu: Vào hồi 21 giờ 21 phút ngày 13/5/2025, sau khi nhận điện thoại của một người không quen biết, T2 bảo Đ nhắn lên nhóm Zalo *"Gia đình hoà thuận"* bảo Kiên đi bán dâm tại nhà nghỉ Thanh Sơn thuộc thôn Quảng Chính 4, xã Quảng Hà và dặn thu của khách 500.000 đồng. Sau đó, T2 bảo Đ đến nhà nghỉ Khánh Linh đón Kiên đi bán dâm tại nhà nghỉ Thanh Sơn. Sau đó Kiên đã đưa cho T2 số tiền 900.000 đồng là tiền bán dâm của Kiên tại nhà nghỉ Khánh Linh và Thanh Sơn.

Lần thứ bảy: Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 13/5/2025, sau khi nhận điện thoại của một người không quen biết, T2 nhắn lên nhóm Zalo *"Gia đình hoà thuận"* điều Xinh đi bán dâm tại phòng 202 của nhà nghỉ Đức Thịnh 2 thuộc khu Đại Điền Nam, xã Quảng Hà và dặn Xinh thu của khách 500.000 đồng. Do Đ đang chở Kiên, nên T2 gọi xe ôm rồi cùng Xinh đi bán dâm. Đến nơi, T2 quay về phòng trọ còn Xinh ở lại bán dâm cho khách. Sau khi bán dâm, Đ điều khiển xe mô tô từ nhà nghỉ Thanh Sơn đến nhà nghỉ Đức Thịnh 2 đón Xinh đưa về nhà trọ. Sau khi bán dâm tại nhà nghỉ Đức Thịnh 1 và Đức Thịnh 2, Xinh quay về đưa cho T2 900.000 đồng.

Sau khi Xinh đi bán dâm tại nhà nghỉ Đinh Khái thì T2 còn nhắn lên nhóm Zalo *"Gia đình hoà thuận"* bảo Xinh đi bán dâm tại nhà nghỉ Đức Thịnh 1 thuộc khu Ghềnh Võ, xã Quảng Hà nhưng không thực hiện được do Xinh đã bị phát hiện.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thành, Bế Văn T2 và Lò Văn Đ đều khai nhận còn các lần thực hiện chứa mại dâm, môi giới mại dâm khác nhưng không xác định được thời gian, địa điểm, người mua dâm và số tiền đã thu.

Trong ngày 13/5/2025 T2 mới nhận được tổng số 1.800.000 đồng của Xinh, 900.000 đồng của Kiên, số còn lại T2 chưa nhận được vì do Xinh và Kiên bị cơ quan điều tra kiểm tra phát hiện.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thị Thành, Bế Văn T2 và Lò Văn Đ khai nhận toàn bộ

hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đinh Khắc K có lời khai thể hiện: việc Nguyễn Thị T1 sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên Đinh Khắc K để nhận tiền cho hoạt động mua, bán dâm nhưng ông không biết, không được bàn bạc, thống nhất, không được hưởng lợi. Ông không yêu cầu bồi thường hay đề nghị gì đối với các bị cáo và đề nghị giải quyết theo quy định.

2. Anh Bế Văn H có lời khai thể hiện: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển kiểm soát14N1-16827 là tài sản của anh, anh không biết việc Bế Văn T2 mượn xe để Đ sử dụng chở gái bán dâm. Anh đã được nhận lại xe, anh không yêu cầu T2 và Đ phải bồi thường dân sự, không có đề nghị gì khác. Anh đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Hoàng Thị B có lời khai thể hiện: Số tiền 300.000 đồng là tiền chị bán dâm cho khách mà có nên chị đã tự nguyện giao nộp, nay chị đề nghị không nhận lại số tiền này. Chị đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Người làm chứng:

1. Các anh, chị Phạm Văn K2, Nguyễn Văn M, Cà Thị X đều có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị T1 và phù hợp nhau về thời gian, địa điểm và hành vi mua bán dâm của Kiên, Miên với Xinh, Bích.

2. Anh Bùi Quyền L có lời khai phù hợp lời khai của các anh Phạm Văn K2, Nguyễn Văn M về việc cùng đến nhà nghỉ Đinh Khái nhưng Linh còn ít tuổi nên không mua dâm mà ở ngoài đợi.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSKV6, ngày 20 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T1 về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Bế Văn T2 và Lò Văn Đ về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Thị T1, Bế Văn T2, Lò Văn Đ; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, về tội "Chứa mại dâm", thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2025.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bế Văn T2 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, về tội "Môi giới mại dâm", thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2025.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, về tội "Môi giới mại dâm", thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2025.

**) Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thị T1, Bế Văn T2.*

**) Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI 1: 352876111641640; số IMEI 2: 352876111684681, trong máy lắm sim số 0332.286.121 của Nguyễn Thị T1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, vỏ tối màu, số IMEI 1: 353904104580333; số IMEI 2: 353904104537788; số máy: MWF92LL/A của Bế Văn T2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng, số IMEI 359404080336390, trong máy lắp sim số 0904.872.473 của Lò Văn Đ. Tịch thu tiêu hủy các sim trong các điện thoại trên.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ đã thu giữ của Hoàng Thị B, 2.000.000đ do Đinh Khắc K giao nộp, 400.000đ do Nguyễn Thị T1 giao nộp và 2.800.000đ do Bế Văn H giao nộp đã được cơ quan điều tra bàn giao gói niêm phong cho Phòng giao dịch 17 Kho bạc nhà nước khu vực III.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su có vỏ sáng màu, có chữ nước ngoài chưa qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su có vỏ sáng màu, có chữ nước ngoài và 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su, màu trắng vàng đã qua sử dụng được để trong vỏ bao cao su màu xanh lam có chữ nước ngoài đã bị xé rách; 01 hộp đựng bao cao su, bên trong đựng 06 vỏ bao cao su chưa qua sử dụng, một mặt vỏ màu xanh có chữ nước ngoài, một mặt có màu bạc, chưa qua sử dụng.

Bị cáo Bế Văn T2 tranh luận với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, đầu thú, bố bị cáo là người có công với cách mạng mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù là cao.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Luận tội của Viện kiểm sát đã đánh giá các tình tiết mà bị cáo vừa nêu, tuy nhiên, bị cáo là người khởi xướng, thực hiện hành vi phạm tội tích cực, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, 01 tiền sự, phạm tội nhiều lần trong ngày 13/5/2025. Nên mức đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo T2 không có ý kiến khác. Các bị cáo còn lại không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; đồng thời, tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa giữ nguyên ý kiến không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: đánh giá lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Thị T1, Bế Văn T2, Lò Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác, trên cơ sở biên bản kiểm tra hành chính, biên bản xác định, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản kiểm tra thu thập dữ liệu... cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/5/2025, Nguyễn Thị T1 có hành vi sử dụng nhà nghỉ Đinh Khái, địa chỉ tại thôn Quảng Chính 4, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh (thuộc quản lý của Thành) để Hoàng Thị B 02 (hai) lần bán dâm cho Nguyễn Văn M, Cà Thị X bán dâm cho Phạm Văn K2 để kiếm lời.

Trong ngày 13/5/2025, Bế Văn T2, Lò Văn Đ có hành vi cùng làm trung gian môi giới, dẫn dắt để Cà Thị X bán dâm cho Phạm Văn K2 tại nhà nghỉ Đinh Khái của Nguyễn Thị T1. Ngoài ra, T2 và Đ còn nhiều lần môi giới cho Cà Thị X, Lò Thị K1 bán dâm cho khách không quen biết trên địa bàn xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh để kiếm lời.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T1 đã phạm vào tội "Chứa mại dâm", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bế Văn T2, Lò Văn Đ đã phạm vào tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Điều 327 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

Điều 328 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

d) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn hóa gây hệ lụy xấu cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, lối sống văn minh cũng như gia tăng nguy cơ lây lan các bệnh xã hội nói chung, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nói riêng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của mại dâm đối với đời sống xã hội và biết việc tạo điều kiện cho hành vi mua bán dâm xảy ra là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Việc đưa vụ án ra xét xử công khai, đồng thời có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là cần thiết.

[3]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra các bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục khai báo thành khẩn và tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo T2 có bố đẻ là ông Bế Kim Lan là người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc (người có công với cách mạng), gia đình chính sách có xác nhận của địa phương nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo T1 trong quá trình sinh sống tại địa phương tích cực tham gia các hoạt động xã hội, bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số thường trú tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 327 và khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, đến nay các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về vai trò trong vụ án: mặc dù vụ án có 03 (ba) bị cáo nhưng bị cáo Nguyễn Thị T1 thực hiện hành vi độc lập với các bị cáo Bế Văn T2 và Lò Văn Đ nên chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi đã thực hiện. Bị cáo Bế Văn T2 là người khởi xướng hành vi phạm tội, chỉ đạo, điều gái bán dâm cho khách, T2 là người thuê Đ chở gái bán dâm cho khách và trả tiền cho Đ theo tháng, do đó bị cáo T2 thể hiện vai trò chính, tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ có vai trò sau.

[5]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo và vai trò trong vụ án, nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt

tương xứng đối với từng bị cáo ở trong khung đã truy tố và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Ngày 22/6/2023, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả bằng hình thức: trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 14N1-168.27 và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 điện thoại cho chị Cà Thị X do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Đối với 01 (một) bao cao su có vỏ sáng màu, có chữ nước ngoài chưa qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su có vỏ sáng màu, có chữ nước ngoài và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) bao cao su, màu trắng vàng đã qua sử dụng được để trong vỏ bao cao su màu xanh lam có chữ nước ngoài đã bị xé rách; 01 (một) hộp đựng bao cao su, bên trong đựng 06 vỏ bao cao su chưa qua sử dụng, một mặt vỏ màu xanh có chữ nước ngoài, một mặt có màu bạc, chưa qua sử dụng nhưng đã cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0332286121, máy đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Thị T1, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, máy đã qua sử dụng tạm giữ của Bế Văn T2, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X gắn sim số 0904872473, máy đã qua sử dụng tạm giữ của Lò Văn Đ là phương tiện dùng vào việc phạm tội, do đó, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, tiêu hủy các sim gắn trong điện thoại.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng tạm giữ của chị Hoàng Thị B do liên quan đến hành vi xử phạt hành chính, chị B đề nghị không nhận lại nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Tài liệu điều tra đủ cơ sở xác định số tiền Nguyễn Thị T1 thu lời bất chính là 1.500.000 đồng, bị cáo T1 đã tự nguyện nộp số tiền 400.000 đồng và gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp lại 2.000.000 đồng, như vậy còn lại 900.000 đồng bị cáo và gia đình đề nghị không nhận lại mà đề nghị sung ngân sách Nhà nước để khắc phục hậu quả. Đối với số tiền 2.800.000 đồng do gia đình bị cáo T2 tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lời bất chính từ hành vi phạm tội của T2 nên đủ căn cứ tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Điều đó cũng phần nào thể hiện ý thức khắc phục hậu quả của các bị cáo và gia đình.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: các bị cáo T1 và T2 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Đ thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với hành vi mua, bán dâm của các anh, chị Nguyễn Văn M, Phạm Văn K2, Lò Thị K1, Cà Thị X, Hoàng Thị B đã vi phạm Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình nên cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu để Công an tỉnh Quảng Ninh xem xét xử phạt vi phạm

hành chính theo quy định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thành, Bế Văn T2 và Lò Văn Đ còn khai nhận các lần thực hiện chứa mại dâm, môi giới mại dâm khác nhưng không xác định được thời gian, địa điểm, người mua dâm và số tiền đã thu; Đối với những khách nam mua dâm khác không xác định được lai lịch, địa chỉ và các chủ nhà nghỉ mà Bế Văn T2 đã môi giới cho các gái bán dâm, quá trình điều tra đều xác định không biết về hành vi mua bán dâm, không tham gia thu tiền, gọi nhân viên; ông Đinh Khắc K đứng tên tài khoản T1 sử dụng để nhận tiền của khách mua dâm nhưng đây là tài khoản để khách trả tiền nhà nghỉ, không tham gia cùng vợ là Nguyễn Thị T1 trong việc chứa mại dâm, quá trình điều tra không xác định được cụ thể không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị T1 05 (*năm*) năm tù, về tội "*Chứa mại dâm*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2025;

1.2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Bế Văn T2 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, về tội "*Môi giới mại dâm*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2025.

1.3. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lò Văn Đ 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, về tội "*Môi giới mại dâm*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, vỏ màu tối; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng đều đã qua sử dụng, tiêu hủy các sim gắn trong các điện thoại này;

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ bao cao su; 01 (một) hộp đựng bao cao su bên trong đựng 06 (sáu) vỏ bao cao su chưa qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 14/2026/BB-THADSKV6 lập ngày 27/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh).

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) do Đinh Khắc K giao nộp thay cho Nguyễn Thị T1; 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) do Nguyễn Thị T1 trực tiếp giao nộp và 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) do Bế Văn H giao nộp cho Bế Văn T2; số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của Hoàng Thị B;

(*Theo Biên bản giao nhận tài sản số 05/BBBG-PGD17-KBNNKVIII ngày 18/8/2025 và Biên bản giao nhận tài sản số 06/BBBG-PGD17-KBNNKVIII ngày 21/8/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh và Phòng Giao dịch số 17 – KBNN khu vực III*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị T1, Bế Văn T2, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Bị cáo Lò Văn Đ được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh (PV 06);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC 10);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- Bị cáo; người có QL,NVLQ;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà